TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CHÂU THÀNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KIÊN GIANG	

Bản án số: **75/**2022/HS-ST

Ngày 11/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp.**

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường PTTH Châu Thành

2/ Bà **Nguyễn Hải Anh.**

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS thị trấn Minh Lương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh L, sinh ngày 10/6/2002 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Danh Mương, sinh năm 1980 và con bà Thị C, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư **Trần Hữu P** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (có mặt).

* Người bị hại: **Danh Thị L**, sinh ngày 05/3/2006. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị **Thị L1**, sinh năm 1978 và anh **Danh K**, sinh năm: 1977. Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà **Nguyễn Thị K1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2021, Danh L2 sinh ngày 10/6/2002 có quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Danh Thị L, sinh ngày 05/3/2006 cùng trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Cả hai thường xuyên nhắn tin qua mạng zalo trên điện thoại di động. Lượm sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A15, màu đen, số thuê bao 0383179297 tên Zalo "Lớn Keyboard". Liễu sử dụng điện thoại SAMSUNG Galaxy A32, màu đen, số thuê bao 0394237324, tên Z "Liễu-".

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, L đến chơi nhà L2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Sau khi ăn cơm xong cùng gia đình L2, L2 rủ L đi vào phòng ngủ của L2; tại đây, L2 đã thực hiện hành vi giao cấu với L. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 20/02/2022, cả hai đã giao cấu với nhau thêm 07 lần cũng tại phòng ngủ của L2. Đến đêm ngày 09/4/2022, L2 đến nhà của L ngủ chung với L, đến khoảng 02 giờ ngày 10/4/2022 thì ông Danh K - cha ruột của L phát hiện nên tố giác hành vi phạm tội của L2.

Trong quá trình điều tra, Danh L2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 223/KL-TD ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K** kết luận: Màng trinh và âm đạo dãn rộng, màng trinh không có vết rách. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5 cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần. Thời điểm xảy ra: không xác định.

*** Tại Bản Kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày Phòng K2 Công an tỉnh K** kết luận: Không có dữ liệu lưu trữ trong điện thoại SAMSUNG Glaxy A32, kiểu máy SM-A325F/DS, số sêri RF8R31T5QEW, màu đen có liên quan đến vụ việc. Trích xuất nội dung tin nhắn lưu trữ trong zalo có nội dung liên quan đến vụ việc trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A15, kiểu máy CPH2185 số sêri Z5K7KBEIOZ4HL7C6, màu đen ra 4.513 tệp tin hình ảnh, chi tiết thể hiện một phần trong bản phụ lục kèm theo.

*** Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Về tình tiết tăng nặng: Bị can Danh Lượm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Danh Lượm có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

**** Về vật chứng thu giữ:***

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, kiểu máy CPH2185, số sêri Z5K7KBEIOZ4HL7C6, màu đen, đã qua sử dụng (của Danh L2).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxy A32, kiểu máy SM-A325F/DS, số sêri RF8R31T5QEW màu đen, đã qua sử dụng (của Danh Thị L).

**** Về trách nhiệm dân sự***: Người đại diện cho người bị hại Danh Thị L là chị Thị L1 và anh Danh K yêu cầu bị cáo Danh L2 bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm số tiền 100.000.000 đồng. Bị can không đồng ý bồi thường 100.000.000 đồng, bị can đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-CT ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Danh L2** về tội ***"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Danh L2 phạm tội và đề nghị HĐXX

áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh L2** mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Trần Hữu P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K có ý kiến trình bày như sau: Thống nhất Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội ***"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*** quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án nhẹ để tạo điều kiện cho bị cảo cải tạo, giáo dục sớm hòa nhập cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

Bị cáo Danh L2 có ý kiến như sau: Thống nhất ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà Nguyễn Thị K1 - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đề nghị HĐXX xét xử phạt bị cáo mức án theo quy định pháp luật để răn đe giáo dục bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Chị Thị L1 và anh Danh K là người đại diện hợp pháp của người bị hại là có ý kiến: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm số tiền 100.000.000 đồng.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại hoặc tố cáo.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Danh L2, sinh năm 2002 có quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Danh Thị L, sinh ngày 05/3/2006 cùng trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, L đến chơi nhà L2 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Sau khi ăn cơm xong cùng gia đình L2, L2 rủ L đi vào phòng ngủ của L2; Tại đây, L2 đã thực hiện hành vi giao cấu với L lần đầu, lúc này L được 15 tuổi 10 tháng. Đến đêm ngày 09/4/2022, L2 đến nhà của L ngủ chung với L, đến khoảng 02 giờ ngày 10/4/2022 thì ông Danh K - cha ruột của L phát hiện nên tố giác hành vi phạm tội của L2. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận thêm trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 20/02/2022, bị cáo Danh L2 và người bị hại Danh Thị L đã thực hiện hành vi giao cấu với nhau 07 lần tại phòng ngủ của L2. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Danh L2 về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người bị hại, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng động một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm số tiền 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 592 BLDS quy định: "*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*". Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, mức bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 14.900.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Bị cáo Danh L2 đã tác động bà Thị C là mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại và đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục THADS huyện C. Nên cần tiếp tục tạm giữ 15.000.000 đồng do bà Thị C là mẹ của bị cáo đã nộp theo lai thu số 000746 ngày 17/10/2022 tại Chi Cục THADS huyện C.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật về trách nhiệm dân sự là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét đề nghị của Luật sư P - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[8] Xét đề nghị của bà K1 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét. Về trách nhiệm dân sự là không có căn cứ để chất nhận.

[9] Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí HSST là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng. Tổng cộng 2 khoản là 950.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Danh L2** phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Xử phạt: Bị cáo Danh L2 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586; 592; 357 của Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh L2 tự nguyện bồi thường cho người bị hại Danh Thị L số tiền là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ 15.000.000 đồng do bà Thị C là mẹ của bị cáo đã nộp theo lai thu số 000746 ngày 17/10/2022 tại Chi Cục THADS huyện C (để thi hành án).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 các điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh L2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng Danh L2 phải chịu án phí sơ thẩm là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựthì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại, Người ĐDHP của người bị hại;
- Lưu HS.